TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH TÂN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 161/2025/HS-ST
Ngày 14-5-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Huỳnh Văn Ái;

Các Hội thẩm nhân dân: ông Phan Thành Phương và bà Nguyễn Thị Tuyết Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: ông Trần Hoàng Phúc-Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Khắc Trường Vũ An-Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2025, tại Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 137/2025/TLST-HS, ngày 17 tháng 3 năm 2025; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 121/2025/QĐXXST-HS, ngày 29 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 2000, tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi thường trú: đường Nguyễn Ngọc N, phường T1, quận T2, Thành phố Hồ Chí Minh (thực tế không có cư trú tại đây từ ngày 09/7/2024); nơi ở: không ổn định; nghề nghiệp: không có; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Huy H (chết) và bà Nguyễn Thị Tuyết M; chưa có vợ con; tiền án: ngày 20/9/2022, bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về "Tội trộm cắp tài sản" (đã chấp hành xong hình phạt chính ngày 06/10/2023, án tích chưa được xóa); tiền sự: không có; nhân thân: ngày 21/11/2018, bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về "Tội trộm cắp tài sản" (đã chấp hành xong hình phạt chính ngày 13/8/2019; tuy chưa chấp hành các quyết định khác, nhưng do là tội phạm ít nghiêm trọng và khi đó bị cáo đủ 16 tuổi dưới 18 tuổi nên được coi là không có án tích); ngày 18/11/2019, bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xét áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 21 tháng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" (đã chấp hành xong quyết định ngày 18/4/2021 nên được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính); bị tạm giữ ngày 08-11-2024 (trong trường hợp khẩn cấp), tạm giam ngày 14-11-2024 "có mặt".

*Các người tham gia tố tụng khác:

1. Bị hại: chị Đoàn Xuân T3, sinh năm 1999. Nơi thường trú: ấp M, xã Tân M1, huyện T4, tỉnh V; nơi cư trú hiện nay: đường B, phường B1, quận T5, Thành phố Hồ Chí Minh "xin vắng mặt".

2. Các người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

2.1. Anh Bùi Gia K, sinh năm 1988. Nơi thường trú và cư trú hiện nay: đường Nguyễn Ngọc N, phường T1, quận T2, Thành phố Hồ Chí Minh "xin vắng mặt";

2.2. Anh Trần Thanh G, sinh năm 1996. Nơi thường trú: đường L, Phường A, Quận B2, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: đường L1, Phường B3, quận T3, Thành phố Hồ Chí Minh (hiện đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở Cai nghiện ma túy Số 1 Thành phố Hồ Chí Minh) "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 03/11/2024, Nguyễn Văn T ngồi uống cà phê với các anh Nguyễn Văn H1, Trần Thanh G, 02 tên Đ và Q (không rõ lai lịch) tại Quán cà phê 001, số 63, đường Gò Dầu, phường Tân Quý, quận Tân Phú thì T hỏi anh G mượn chiếc xe môtô hiệu Honda Vario, màu bạc đen, biển số 59C1-995.21 để đi mua cơm ăn và được anh G đồng ý. Đến khoảng 20 giờ 15 phút cùng ngày, T đang điều khiển xe của anh G lưu thông đến trước nhà số 429, đường Hương Lộ 2, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân nhìn thấy chị Đoàn Xuân T4 đang điều khiển xe môtô hiệu Honda, biển số 59U2-540.54 lưu thông phía trước cùng chiều có để 01 cái ba lô màu nâu (kích thước 40 x 50cm) trên ba ga xe nên nảy sinh ý định giật lấy. Khi đó, T liền cho xe chạy lên áp sát bên phải chị T4 rồi dùng tay trái giật lấy được cái ba lô của chị T4 và tăng ga xe bỏ chạy tẩu thoát quay lại Quán cà phê trên. Tại đây, T kiểm tra bên trong cái ba lô gồm có: 01 bìa hồ sơ có giấy tờ cá nhân; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax 128GB, màu vàng (ốp lưng điện thoại trong suốt có viền màu đen); 01 máy tính hiệu Lenovo Thinkpad X1, màu đen và số tiền 15.000.000 đồng (có nhiều tờ tiền mệnh giá khác nhau). Lúc này, T lấy tiền cất vào trong túi quần bên phải đang mặc, giấu cái máy tính bên trong góc tường của Quán cà phê và đưa cái điện thoại di động cho anh H1 giữ dùm; riêng cái ba lô bên trong có nhiều loại giấy tờ thì vứt bỏ ở bãi đất trống trên đường Độc Lập. Sau đó, T đến Khách sạn M1 ngủ chung với tên Q và cho tên này số tiền 4.500.000 đồng rồi đến trưa ngày 04/11/2024, T và tên Q thức dậy đến Quán cà phê trên thì Thành lấy cái máy tính cho anh Lương Tiến T6; riêng số tiền còn lại 10.500.000 đồng, Thành đã tiêu xài hết. Còn chị T4 thì đã đến Công an phường Bình Trị Đông trình báo vào lúc 08 giờ 35 phút ngày 05/11/2024. Qua truy xét, Công an phường Bình Trị Đông đã mời được T cùng với các anh G, H1 và Tiến T6 đến làm rõ rồi sau đó chuyển cho Cơ quan điều tra giải quyết theo thẩm quyền. Tại đây, Thành đã khai nhận toàn bộ hành vi như vừa mới nêu trên. Còn anh H1 khai, không biết chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax mà Thành đưa giữ dùm là tài sản do T phạm tội mà có; anh Tiến T6 cũng khai, không biết cái máy tính mà T cho anh là tài sản do T phạm tội mà có; riêng anh G khai, không biết T mượn xe của anh để làm phương tiện giật lấy tài sản người khác. Lời khai này của các anh H1, Tiến T6 và G đều phù hợp với lời khai của T nên T phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi như đã nêu trên và bị tạm giữ khẩn cấp lúc 14 giờ 10 phút ngày 08/11/2024. Qua kết luận định giá tài sản, đã xác định được tài sản mà T đã chiếm đoạt của chị T4 có tổng trị giá là 40.090.000 đồng; trong đó, do Cơ quan điều tra mới chỉ thu hồi được 01 phần là chiếc điện thoại di động, cái máy tính, cái ba lô và giấy tờ cá nhân trả lại cho chị

T4 nên chị còn yêu cầu T phải bồi thường thiệt hại cho chị về số tiền mặt bị mất là 15.000.0000 đồng. Riêng về phần vật chứng thì tiếp tục tạm giữ 01 chiếc xe môtô hiệu Honda Vario, màu bạc đen, biển số 59C1-995.21 để xử lý sau.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận: lúc trên đường bị cáo điều khiển xe môtô do mượn của anh Trần Thanh G tại Quán cà phê 001, số 63, đường Gò Dầu, phường Tân Quý, quận Tân Phú để chạy đi mua cơm ăn thì bị cáo nhìn thấy chị Đoàn Xuân T4 đang điều khiển xe môtô chạy phía trước cùng chiều có để 01 cái ba lô màu nâu (kích thước 40 x 50cm) trên ba ga xe nên nảy sinh ý định giật lấy để kiếm tiền tiêu xài. Khi đó, bị cáo liền cho xe chạy lên áp sát bên phải chị T4 và dùng tay trái giật lấy được cái ba lô của chị T4 rồi tăng ga xe bỏ chạy tẩu thoát quay lại Quán cà phê trên kiểm tra bên trong cái ba lô gồm có: 01 bìa hồ sơ có giấy tờ cá nhân; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax 128GB, màu vàng (ốp lưng điện thoại trong suốt có viền màu đen); 01 máy tính hiệu Lenovo Thinkpad X1, màu đen và số tiền 15.000.000 đồng. Lúc này, bị cáo lấy tiền cất vào trong túi quần, giấu cái máy tính bên trong góc tường của Quán cà phê và đưa cái điện thoại di động cho anh Nguyễn Văn H1 giữ dùm; riêng cái ba lô bên trong có nhiều loại giấy tờ cá nhân thì bị cáo vứt bỏ ở bãi đất trống trên đường Độc Lập. Sau đó, bị cáo đến khách sạn ngủ chung với tên Q (không rõ lai lịch) và cho tên này số tiền 4.500.000 đồng rồi đến trưa mai bị cáo và tên Q thức dậy đến Quán cà phê trên lấy cái máy tính cho anh Lương Tiến T6; riêng số tiền còn lại 10.500.000 đồng thì bị cáo đã tiêu xài hết. Do lúc mượn xe của anh G bị cáo nói là để đi mua cơm ăn, còn nhờ anh H1 giữ dùm cái điện thoại di động và cho anh Tiến T6 cái máy tính thì bị cáo đều nói là tài sản của bị cáo nên không ai biết gì về hành vi trên của bị cáo nên nay bị cáo thừa nhận chỉ có một mình bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Đồng thời, bị cáo không có ý kiến gì về kết luận định giá tài sản đã chiếm đoạt của chị T4, đồng ý bồi thường thiệt hại cho chị T4 số tiền 15.000.000 đồng theo như yêu cầu của chị T4 đã đưa ra và giao trả lại chiếc xe môtô biển số 59C1-995.21 cho anh Bùi Gia K.

Tại Cáo trạng số: 122/CT-VKSQ.BT, ngày 07 tháng 3 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T ra trước Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh để xét xử về "Tội cướp giật tài sản", theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận có ý kiến: bị cáo Nguyễn Văn T đã có hành vi nhanh chóng chiếm đoạt trái phép tài sản của chị Đoàn Xuân T4 một cách công khai rồi tẩu thoát, tài sản có tổng trị giá là 40.090.000 đồng và đã sử dụng xe môtô làm phương tiện thực hiện hành vi này nên được coi là "Dùng thủ đoạn nguy hiểm". Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; bản thân bị cáo có 01 tiền án, chưa được xóa án tích mà nay lại thực hiện hành vi phạm tội mới là thuộc trường hợp "Tái phạm" và còn có nhân thân xấu khác nên cần phải xử bị cáo với mức án thật nghiêm sao cho tương xứng. Tuy nhiên, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nghĩ nên xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu. Do đó, giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo với mức án từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm 06 tháng tù

về "Tội cướp giật tài sản". Về trách nhiệm dân sự, buộc bị cáo bồi thường thiệt hại cho chị T4 số tiền 15.000.000 đồng. Còn về vật chứng, đề nghị giao trả chiếc xe môtô biển số 59C1-995.21 cho anh Bùi Gia K.

Bị cáo không tranh luận và bào chữa gì về hành vi đã bị truy tố, còn lời nói sau cùng thì xin giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra-Công an quận Bình Tân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo Nguyễn Văn T tại phiên tòa hôm nay cho thấy: vào khoảng 20 giờ 15 phút ngày 03/11/2024, bị cáo đã có hành vi nhanh chóng chiếm đoạt trái phép tài sản 01 cái ba lô màu nâu kích thước 40 x 50cm, bên trong gồm có: 01 bìa hồ sơ có giấy tờ cá nhân; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax 128GB, màu vàng (ốp lưng điện thoại trong suốt có viền màu đen); 01 máy tính hiệu Lenovo Thinkpad X1, màu đen và số tiền 15.000.000 đồng (có nhiều tờ tiền mệnh giá khác nhau) của chị Đoàn Xuân T4 tại trước nhà số 429, đường Hương Lộ 2, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân một cách công khai rồi tẩu thoát. Theo Kết luận định giá tài sản số: 408/KL-HĐĐGTS, ngày 18/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự quận Bình Tân thì cái ba lô, cái điện thoại di động (có cả ốp lưng điện thoại) và cái máy tính của chị T4 trị giá là 25.090.000 đồng. Như vậy, tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt được của chị T4 có tổng trị giá là 40.090.000 đồng và bị cáo đã sử dụng chiếc xe môtô biển số 59C1-995.21 làm phương tiện thực hiện hành vi này nên được coi là "Dùng thủ đoạn nguy hiểm". Do đó, bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm "Tội cướp giật tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai trước đây tại Cơ quan điều tra, lời khai bị hại, những người làm chứng; biên bản, bản ảnh khám nghiệm hiện trường, thực nghiệm điều tra; biên bản nhận dạng, vật chứng thu giữ được, kết luận định giá tài sản…nên đã đủ chứng cứ buộc tội bị cáo và lời đề nghị của Kiểm sát viên vừa nêu trên là có cơ sở chấp nhận. Còn đối với anh Trần Thanh G, tuy có cho bị cáo mượn chiếc xe môtô biển số 59C1-995.21, nhưng do không biết bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội; đối với anh Nguyễn Văn H1, tuy có nhận giữ dùm cái điện thoại di động của bị cáo và anh Lương Tiến T6 được bị cáo cho cái máy tính đã cướp giật được, nhưng do cả 02 anh đều không ai biết tài sản đó là do bị cáo phạm tội mà có nên cả 03 anh G, Hai và Thành đều không bị xử lý là có căn cứ; riêng đối với tên Q, tuy bị cáo có khai cho tên Q số tiền 4.500.000 đồng, nhưng bị cáo không nói là tiền do cướp giật được và hiện cũng

không rõ lai lịch của tên này nên Cơ quan điều tra còn đang tiếp tục truy xét cho đến khi nào phát hiện được sẽ xử lý sau.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng; bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của người khác để chiếm đoạt trái phép tài sản một cách công khai ngay trên đường phố là táo bạo, liều lĩnh và xem thường pháp luật; đồng thời, không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân mà còn có thể gây ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai, vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích có tiền để thỏa mãn cho nhu cầu tiêu xài của cá nhân; đồng thời, bị cáo còn có 01 lần bị kết án, chưa được xóa án tích mà nay lại thực hiện hành vi phạm tội mới do cố ý nên lần phạm tội này phải chịu tình tiết tăng nặng là "Tái phạm", theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015; ngoài ra, bị cáo còn có nhân thân xấu khác là đã 01 lần bị kết án và 01 lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính nên cần xử bị cáo với mức án thật nghiêm sao cho tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cũng như nhân thân của bị cáo thì mới có đủ sức giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần được xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng"*; do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có nghề ngiệp và điều kiện kinh tế nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay, tuy bị hại chị Đoàn Xuân T4 đã có đơn xin vắng mặt, nhưng theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và nội dung đơn thì, riêng về phần số tiền 15.000.000 đồng mà bị cáo đã chiếm đoạt của chị do không thu hồi được nên chị có yêu cầu buộc bị cáo bồi thường thiệt hại cho chị về số tiền này. Xét yêu cầu của chị T4 đã được bị cáo đồng ý là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[7] Về vật chứng: Đối với 01 cái ba lô màu nâu kích thước 40 x 50cm, bên trong gồm có: 01 bìa hồ sơ có giấy tờ cá nhân; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax 128GB, màu vàng (ốp lưng điện thoại trong suốt có viền màu đen); 01 máy tính hiệu Lenovo Thinkpad X1, màu đen của chị Đoàn Xuân T4, do Cơ quan điều tra đã thu hồi và giao trả lại cho chị T4; riêng số tiền 15.000.000 đồng (có nhiều tờ tiền mệnh giá khác nhau), do không thu hồi được nên tất cả không xét. Còn đối với 01 chiếc xe môtô hiệu Honda Vario, màu bạc đen, biển số 59C1-995.21 đã qua sử dụng; số máy: KF41E1299854; số khung: MH1KF4116JK298995 mà bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội thì: xe do anh Bùi Thanh T7 đứng tên sở hữu và đã bán lại cho anh Du Q V có hợp đồng công chứng; sau đó, anh Vinh bán chiếc xe này lại cho anh Bùi Gia K và việc mua bán xe, tuy có làm hợp đồng không công chứng, nhưng được anh Vinh thừa nhận; đồng thời, anh K cho anh G mượn chiếc xe để sử dụng và không biết anh G cho bị cáo mượn. Xét, do anh K không có lỗi gì

trong hành vi phạm tội của bị cáo nên cần giao trả chiếc xe trên cho anh K là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về căn cứ điều luật và xử phạt:

- Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về "Tội cướp giật tài sản", thời hạn tù tính từ ngày 08-11-2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: căn cứ vào khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; các điều 585, 586, 589, 357 và 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T bồi thường thiệt hại cho chị Đoàn Xuân T4 số tiền 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng.

Kể từ ngày chị Đoàn Xuân T4 có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Nguyễn Văn T chưa thi hành số tiền nêu trên thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu thêm cho chị T4 tiền lãi theo mức lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền được quy định tại các điều 357 và 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về vật chứng: căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Giao trả cho anh Bùi Gia K 01 chiếc xe môtô hiệu Honda Vario, màu bạc đen, biển số 59C1-995.21 đã qua sử dụng; số máy: KF41E1299854; số khung: MH1KF4116JK298995.

(Vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân đang tạm giữ theo Phiếu nhập kho số: NK25/205TV, ngày 13/3/2025)

4. Về án phí: căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 750.000 (bảy trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: căn cứ vào các điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Bị cáo Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại chị Đoàn Xuân T4 cùng với các người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Bùi Gia K và Trần Thanh G vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

"Trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định

tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

(Đã giải thích quy định về quyền yêu cầu thi hành dân sự cho bị cáo)

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND Q.BT;
- CQĐT-CA Q.BT;
- Nhà tạm giữ-CA Q.BT;
- Chi cục THA DS Q.BT;
- Trại tạm giam;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo, bị hại;
- Người tham gia tố tụng khác (nếu có);
- Lưu hs,Vp.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Văn Ái